TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2023/DS-PT
Ngày: 12-7-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán;

Ông Nguyễn Văn Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 194/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Anh D, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 94, Ấp 3A, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950;

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Số 62, Ấp 3A, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Leo, bà Thu: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 62, Ấp 3A, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An. (Giấy ủy quyền ngày 05/7/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lương Văn H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 95, Ấp 3A, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng).

2. Ông Lương Văn H1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 61B, Ấp 3A, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng).

3. Bà Lương Thị D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 57, Ấp 3, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lương Anh Dũng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lương Anh D trình bày: Cụ Đỗ Thị Ảnh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 229 (diện tích 1.355m^2) và thửa 267 (diện tích 500m^2), cùng tờ bản đồ số 3, tại xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B203007, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 369 QSDĐ/0203-LA ngày 12/6/1996. Sau khi bà Ảnh chết thì ông được chia thừa kế quyền sử dụng đất phần đất này theo Bản án số 49/2007/DS-ST ngày 16/4/2007 của TAND huyện Bến Lức; Bản án số 429/2007/DS-PT ngày 14/9/2007 của TAND tỉnh Long An và thông báo đính chính số 08/2019/TB-TC ngày 20/11/2019 của TAND huyện Bến Lức. Khi xét xử chia thừa kế Tòa án các cấp chỉ căn cứ theo bản đồ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không đo đạc thực tế. Ông nhận đất quản lý từ năm 2007 đến nay nhưng vẫn chưa làm thủ tục kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án. Theo bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 thì hai thửa đất 229 và 267 hợp thành 1 thửa 306, tờ bản đồ số 10.

Giáp ranh với thửa đất 267 của ông là thửa đất 266 của bà Nguyễn Thị Th. Ranh đất giữa hai thửa đất là một đường thẳng. Năm 2000 vợ chồng bà Thu đắp bờ giồng và trồng cây tạp trên một phần đất lấn chiếm sang thửa 267, làm cho bờ ranh không còn là đường thẳng mà cong về phía đất của ông. Năm 2000 cụ Ảnh đã tranh chấp và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi giải quyết buộc bà Thu lấy đất đi để trả lại hiện trạng cho bà Ảnh. Sau khi được giải quyết thì bà Th chỉ trả lại hiện trạng của ½ bờ đất và gia đình ông vẫn có thể sử dụng bờ này để đi thăm ruộng nên không có ý kiến gì. Đến tháng 9/2019, bà Th, ông L đã cắm trụ ranh xây hàng rào tạm lấn qua thửa đất 267 của ông khoảng 1m ngang, dài hết thửa 267 nên ông không thể đi thăm ruộng và không thể đo đạc để cấp đổi lại GCNQSDĐ được nên phát sinh tranh chấp.

Sau khi đo đạc thực tế thì ông D xác định lại yêu cầu khởi kiện của mình là buộc ông L, bà Th phải tháo dỡ, di dời hàng rào tạm để trả lại cho ông khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2 thuộc một phần thửa 306, tờ bản đồ số 10, tại xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày*: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th là chủ sử dụng thửa đất số 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới là 335, tờ bản đồ số 10), xã Phước Lợi theo giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số M132628 ngày 20/3/1998 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cho bà Nguyễn Thị Th. Thửa đất này giáp ranh với thửa 267 của ông Dũng. Nguồn gốc thửa đất 266 là của cha mẹ bà Th tặng cho vợ chồng ông L, bà Th từ năm 1978. Từ khi được tặng cho thì ông L, bà Th đã đắp nền xây nhà ở và sinh sống ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp.

Hiện trạng phần đất ông D tranh chấp có nền đất cao hơn thửa 267 của ông D (Thửa 267 là đất lúa), sau khi xây dựng nhà thì ông L, bà Th đã làm hàng rào tạm bằng việc trồng cây xanh như dâm bụt, sanh và một số loại cây lâu năm như mít, dừa, xay rừng, ngoài ra gần sát với thửa đất 267 có xây dựng hồ nước ngầm và hầm tự hoại để phục vụ sinh hoạt. Đến khoảng năm 2019, khi có sự việc tranh chấp giữa ông Lê Hữu Phước và ông Lê Văn H1 (ông H1 đứng tên thửa đất 334, giáp ranh với thửa 335 của bà Th) và có tiến hành đo đạc thì ông L, bà Th mới xây dựng hàng rào cột bê tông cốt thép + lưới B40 theo ranh đất sử dụng thực tế của mình. Do đó, ông L, bà Th không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Dũng.

Lương Văn H1, Lương Văn H, Lương Thị D có lời trình bày: Cụ Đỗ Thị Ảnh chết năm 2005 có các con là Lương Anh D, Lương Văn H1, Lương Văn H, Lương Thị D. Thửa 229 và thửa 267 vẫn do mẹ là Đỗ Thị Ảnh đứng tên GCNQSDĐ nhưng đã được Tòa án giải quyết phân chia thừa kế cho ông Lương Anh D nên việc ông Dũng tranh chấp QSDĐ với bà Th, ông L thì các ông bà không có ý kiến gì.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: Việc cấp giấy đối với thửa 267 và 266 không tiến hành đo đạc thực tế, không có biên bản ký giáp ranh. Việc áp bản vẻ theo Bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 là thực hiện theo quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 23/7/2007 của UBND tỉnh Long An phê duyệt dự án đo đạc lập bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính huyện Bến Lức do đơn vị xí nghiệp ảnh – Công trình công ty đo đạc địa chính và công trình thi công. Hiện nay đã thực hiện theo bản vẻ 1:2000 nên không thể trích lục vị trí tứ cận của các thửa đất 267 và 266 theo bản đồ địa chính 1:5000 được.

Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi xác định: Phần đất tranh chấp từ trước đến nay không thay đổi hiện trạng và do vợ chồng ông L, bà Th trực tiếp quản lý, sử dụng. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị Ảnh không đo đạc thực tế. Diện tích đo đạc của ông D mất là do mở rộng đường. Qua sao lục hồ sơ lưu trữ thì không tìm thấy tài liệu liên quan đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Ảnh với bà Nguyễn Thị Th đối với thửa đất 226, 227 cùng tờ bản đồ số 3, tại ấp 3A, xã Phước Lợi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Lương Anh D về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th tháo dỡ, di dời hàng rào để trả lại cho ông khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2, loại đất ONT, thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới 355, tờ bản đồ số 10), tờ bản đồ số 10, tại xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Theo Mảnh trích đo bản đồ địa

chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021.

2. Chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ là 11.874.000 đồng, ông Lương Anh Dg phải chịu toàn bộ và đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Anh D được miễn án phí. Hoàn trả cho ông Lương Anh D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Dũng đã nộp theo biên lai số 0001861 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, hướng dẫn thi hành án.

Ngày 14/4/2023, nguyên đơn ông Lương Anh D kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bán án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Lương Anh D trình bày tranh luận: Phần đất tranh chấp vị trí khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021, ông được nhận thừa kế từ mẹ là bà Ảnh. Trước đây, ông dùng để đi thăm ruộng. Mặt khác, theo Trích lục bản đồ địa chính và Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021 thì phần đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông. Do đó, ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày: Phần đất tranh chấp vị trí khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021 có nguồn gốc của mẹ bà Th tặng cho bà Th từ năm 1978. Sau khi được tặng cho, ông L, bà Th san lấp nền xây nhà, các công trình kiến trúc và trồng các cây cối trên phần đất tranh chấp. Do đó, việc ông D cho rằng phần đất tranh chấp trước đây ông D dùng để đi thăm ruộng và theo Trích lục bản đồ địa chính, Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021 thì phần đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông D là không có căn cứ nên các bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của ông D thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các đương sự tranh chấp phần đất khu C, diện tích 25,5m^2 theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021, thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới 335, tờ bản đồ số 10) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M132628 ngày 20/3/1998 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cho bà Nguyễn Thị Th.

Theo cung cấp thông tin của Chi nhánh VPĐKĐĐ thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thửa 267, 229 (nay thửa 306) cho cụ Đỗ Thị Ảnh và thửa 266 (nay thửa 355) cho bà Nguyễn Thị Th không tiến hành đo đạc thực tế, không ký biên bản giáp ranh với hộ liền kề nên không thể căn cứ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà phải căn cứ quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất để xem xét.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2020 thì phần đất tranh chấp hiện nay ông L, bà Th xây hàng rào lưới B40 trụ bê tông (07 trụ) năm 2019, trên đất có trồng 01 cây xay 20 năm tuổi, 02 cây dừa 05 tuổi, một chuồng chim bồ câu kết cấu: mái tole, vách tole, nền đất và một số cây tạp khác cũng do ông Leo, bà Thu trồng và đang quản lý, sử dụng.

Ông D trình bày từ năm 2000, cụ Ảnh có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi giải quyết nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh và theo Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi cung cấp thông tin thì không tìm thấy hồ sơ, tài liệu tranh chấp giữa cụ Ảnh với bà Th đối với thửa 267, 266 nên lời trình bày của ông D không có căn cứ.

Bị đơn trình bày phần đất tranh chấp do bị đơn sử dụng ổn định, lâu dài không có ai tranh chấp là phù hợp với hiện trạng sử dụng theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi là "*các bên sử dụng đất ổn định, không có biến động so với trước đây, diện tích đo đạc thực tế có chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là do chênh lệch giữa 02 lần đo đạc, đồng thời so với thời điểm cấp giấy thì đường công cộng tiếp giáp 02 thửa đất được mở rộng và được thể hiện lên bản đồ địa chính"* và phù hợp lời khai của ông D thừa nhận hiện trạng và quá trình sử dụng tại vị trí khu C do ông L, bà Th sử dụng từ năm 2000 thì ông không tranh chấp, đến tháng 9/2019, bà Th, ông L cắm trụ ranh xây hàng rào tạm nên ông không còn bờ để đi thăm ruộng ông mới tranh chấp. Như vậy, bản án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Lương Anh D thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin vắng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lương Anh Dũng:

Xét phần đất tranh chấp vị trí khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2, loại đất ONT, thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới 335, tờ bản đồ số 10), tại xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021.

Thấy rằng, thửa đất số 306, tờ bản đồ số 10, diện tích 1855m^2 (diện tích đo đạc thực tế 1760m^2), hiện bà Đỗ Thị Ảnh đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc từ việc hợp nhất hai thửa đất số 229 và thửa 267, cùng tờ bản đồ số 3. Năm 1996, bà Ảnh được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai thửa đất nêu trên, khi được cấp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có đo đạc và cắm mốc giới với các thửa đất liền kề. Ông D được nhận thừa kế thửa đất trên từ bà Ảnh theo Bản án dân sự phúc thẩm số 429/2007/DS-PT ngày 14/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, tuy nhiên ông D chưa làm thủ tục chuyển quyền theo quy định. Thửa đất số 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới 335, tờ bản đồ số 10), diện tích 476m^2 (diện tích đo đạc thực tế 596,5m^2) hiện bà Nguyễn Thị Th đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất trên bà Th được nhận tặng cho từ mẹ ruột vào năm 1978. Đến năm 1998, bà Th được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng không có đo đạc và cắm mốc giới với các thửa đất liền kề.

Theo Công văn số 2017/CN.VPĐKĐĐ ngày 22/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức xác định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu thửa 229, 267 cho bà Đỗ Thi Ảnh năm 1996 và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu thửa 266 cho bà Nguyễn Thị Th năm 1998 không có đo đạc thực tế, không có lập biên bản ký giáp ranh với các thửa đất liền kề. Theo Công văn số 668/UBND-ĐC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi xác định: "*Diện tích đo đạc thực tế có chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là do chênh lệch giữa 02 lần đo đạc, đồng thời so với thời điểm cấp giấy thì đường công cộng tiếp giáp 02 thửa đất được mở rộng và được thể hiện lên bản đồ địa chính"*. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thể hiện phần đất tranh chấp tại vị trí khu C có hiện trạng là hàng rào lưới B40 + trụ bê tông (07 trụ) do ông L, bà Th dựng năm 2019, 01 cây xay 20 năm tuổi, 02 cây dừa 05 tuổi, một chuồng chim bồ câu kết cấu: mái tole, vách tole, nền đất và một số cây tạp khác do ông L, bà Th trồng và đang quản lý, sử dụng. Mặt khác, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021 thì phần đất tranh chấp vị trí khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2, loại đất ONT, thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới 335, tờ bản đồ số 10) của bà Nguyễn Thị Th. Do đó, việc

ông D cho rằng phần đất tranh chấp diện tích 25,5m^2 nêu trên ông được nhận thừa kế từ mẹ là bà Ảnh; trước đây, ông dùng để đi thăm ruộng và theo Trích lục bản đồ địa chính cũng như Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021 thì phần đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông; bị ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th lấn chiếm nên ông D yêu cầu trả lại là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Anh D là có căn cứ. Ông D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh phần đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông D.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và lời trình bày đại diện ủy quyền của bị đơn, không chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nhưng ông thuộc trường hợp người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn nộp án phí phúc thẩm cho ông D.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lương Anh D;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 100, 166, 170, 203 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Lương Anh D về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th tháo dỡ, di dời hàng rào để trả lại cho ông khu C, diện tích đo đạc thực tế 25,5m^2, loại đất ONT, thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 3 (thửa mới 335, tờ bản đồ số 10), tại xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 532-2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức duyệt ngày 07/10/2021.

2. Chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ là 11.874.000 đồng, ông Lương Anh D phải chịu toàn bộ và đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Anh D được miễn án phí. Hoàn trả cho ông Lương Anh D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Dũng đã nộp theo biên lai số 0001861 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lương Anh D.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Nhân